

TỈNH NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN VŨNG LIÊM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 51/2025/DSST

Ngày: 14 – 5 – 2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Lực

2/ Ông Lâm Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-DS về việc *“Tranh chấp hợp đồng đòi lại tài sản”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà [Trương Thị Cẩm H](#) sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: [ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

- *Bị đơn:* Ông [Nguyễn Hoàng M](#), sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: [ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị [Trương Thị Cẩm H](#) trình bày:

Ngày 18/9/2021 chị [H](#) có đưa tiền vốn cho [Nguyễn Hoàng M](#), [Nguyễn Văn C](#) và [Luu Văn Q](#) để mua bán bò. Đến 15/02/2022 do mua bán bò bị lỗ nên [M](#), [C](#) và [Q](#) thống nhất với nhau sẽ dừng mua bán bò. Sau khi trừ chi phí thì mỗi người bị lỗ số tiền là 16.810.000đ. Do đó [Nguyễn Hoàng M](#) hiện tại nợ tôi số tiền là 16.810.000đ.

Nay chị [H](#) yêu cầu anh [Nguyễn Hoàng M](#) trả lại số tiền như sau:

+ Tiền vốn là 16.810.000đ.

+ Tiền lãi từ ngày 15/02/2022 đến 15/11/2024 là: 16.810.000đ x 1% x 33 tháng = 5.547.300đ.

Tổng cộng là : 22.357.300đ.

- Đối với bị đơn anh [Nguyễn Hoàng M](#): Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại [huyện V](#) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nhận thấy bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù được Tòa án tổng đạt đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của chị [H](#) yêu cầu anh [M](#) trả số tiền gốc 16.810.000đ và tiền lãi cụ thể: $16.810.000đ \times 1\% \times 33 \text{ tháng} = 5.547.300đ$. Tổng cộng là 22.357.300đ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ngày 18/9/2021 chị [H](#) có đưa tiền vốn cho [Nguyễn Hoàng M](#), [Nguyễn Văn C](#) và [Lưu Văn Q](#) để mua bán bò. Đến 15/02/2022 do mua bán bò bị lỗ nên [M](#), [C](#) và [Q](#) thống nhất với nhau sẽ dừng mua bán bò. Sau khi trừ chi phí thì mỗi người bị lỗ số tiền là 16.810.000đ. Do đó [Nguyễn Hoàng M](#) hiện tại nợ tôi số tiền là 16.810.000đ.

[2] Tại biên bản hòa giải về việc “Tranh chấp tiền mua bán bò ngày 23/6/2024” của ấp [Quang M1](#) thể hiện nội dung: Anh [Nguyễn Hoàng M](#) còn nợ chị [H](#) số tiền hùn mua bán bò là 16.810.000đ. Tuy anh [M](#) không tự ý bỏ ra về và không ký tên vào biên bản nhưng nội dung trong biên bản có xác nhận của đầy đủ các thành viên trong tổ hòa giải.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho anh [M](#) nhưng phía cho anh [M](#) vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình. Chị [H](#) có nộp biên bản hòa giải bản chính cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[4] Căn cứ các mục [1], [2] và [3], có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu anh M trả số tiền vốn là 16.810.000đ và lãi suất 16.810.000đ x 1% x 33 tháng = 5.547.300đ. Tổng cộng là 22.357.300đ là phù hợp theo quy định tại Điều 275, 280, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Án phí sơ thẩm: Buộc anh M phải nộp số tiền 1.17.000 đồng; chị H không phải nộp án phí.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 275, 280, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm H.

Buộc anh Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ trả chị Trương Thị Cẩm H số tiền vốn là 16.810.000đ và lãi suất 5.547.300đ. Tổng cộng là 22.357.300đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Nguyễn Hoàng M nộp số tiền 1.117.000 đồng (Một triệu một trăm mười bảy ngàn đồng).

+ Chị Trương Thị Cẩm H không phải nộp án phí. Hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 559.000đ theo lai thu số 0009817 ngày 12/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Mẫn